

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN




**QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE**

(Áp dụng cho khám sức khỏe cá nhân và khám hợp đồng)

Mã tài liệu : QT.KKB.03
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : Ngày 15/12/2025

Phần phê duyệt tài liệu:

Soạn thảo	Kiểm soát	Phê duyệt
Khoa khám bệnh	Phòng KHN	Giám đốc

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.KKB.03
	KHÁM SỨC KHỎE <i>Áp dụng cho khám sức khỏe cá nhân và khám hợp đồng</i>	Ngày ban hành: 15/12/2025 Lần ban hành: 01 Số trang: 17

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình / quy định / hướng dẫn này.
2. Tài liệu này khi được ban hành có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Hà Tiên.
3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản có đóng dấu Kiểm soát của phòng Kế hoạch Nghiệp vụ. Các đơn vị khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng Kế hoạch Nghiệp vụ để được hỗ trợ.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Giám đốc	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các phòng chức năng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Trưởng khoa/phòng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các khoa lâm sàng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các khoa cận lâm sàng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất các bước trong quá trình khám sức khỏe cho người khám sức khỏe và các đơn vị đăng ký khám sức khỏe theo hợp đồng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người khám sức khỏe.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Người khám sức khỏe đến khám tại Trung tâm Y tế Hà Tiên;
- Các đơn vị, tổ chức, tập thể đăng ký khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế Hà Tiên;

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Y tế Hà Tiên;
2. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

* Giải thích thuật ngữ:

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người khám sức khỏe là các nhu cầu được thực hiện các dịch vụ nhanh gọn, khoa học, đơn giản, thuận tiện, chính xác, minh bạch, công bằng.

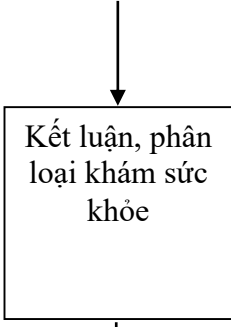
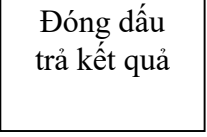
* Từ viết tắt:

- | | |
|-------------|---------------------------------|
| - BV: | Bệnh viện |
| - KSK: | Khám sức khỏe |
| - KB: | Khám bệnh |
| - XN- CDHA: | Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh |
| - CLS: | Cận lâm sàng |
| - BN: | Bệnh nhân |
| - BS: | Bác sĩ |
| - NV: | Nhân viên |

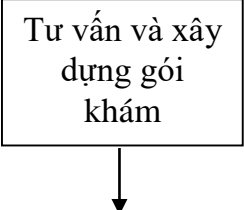
V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Quy trình khám Sức khỏe cho cá nhân:

Các bước	Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả
Bước 1	Điều dưỡng tiếp đón	Lấy phiếu đăng ký khám sức khỏe, khai thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Điều dưỡng hướng dẫn người khám sức khỏe đăng ký khám và nhận phiếu khai thông tin. - Điền đầy đủ thông tin cá nhân trên phiếu đăng ký theo hướng dẫn, sau đó điều dưỡng tiếp đón nhập thông tin lên hệ thống. Xuất gói khám theo từng đối tượng. Hướng dẫn người KSK sang quầy viện phí.
Bước 2	Kế toán thu ngân	Thu tiền KSK, XN, CLS, tiền bản sao sức khỏe, bản lưu sức khỏe theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Người KSK nộp tiền tại quầy thu viện phí, nhận giấy khám sức khỏe theo mẫu, cung cấp ảnh 4x6 nền trắng, đăng ký số lượng bản sao nếu có nhu cầu - Kế toán xác nhận, ra biên lai thu tiền 1 giấy khám sức khỏe hoặc nhân thêm bản.
Bước 3	Điều dưỡng, bác sỹ khoa Khám bệnh	Đo chỉ số sinh tồn, chỉ định CLS	<ul style="list-style-type: none"> - Điều dưỡng tại phòng tiếp đón ban đầu Khám bệnh đo chỉ số sinh tồn, chiều cao cân nặng cho người KSK. - Bác sỹ KKB ra chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh.
Bước 4	Khoa XN-CDHA	Chụp X-Quang tim phổi, XN máu, nước tiểu (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Người KSK đến chụp XQ tim phổi tại phòng XQ tại Khu chẩn đoán hình ảnh và nhận kết quả tại đây - Người KSK lấy máu XN tại phòng phòng lấy máu Khoa Khám bệnh và nhận kết quả.
Bước 5	Bác sỹ tại các bàn khám lâm sàng	Khám các chuyên khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Người KSK đến các bàn khám lâm sàng để thực hiện khám theo quy định. - Bác sỹ khám phân loại vào giấy KSK hoặc sổ KSK. - Điều dưỡng chăm sóc khách hàng tại khoa khám bệnh nhận giấy khám sức khỏe kiểm tra lại các nội dung, tổng hợp trình Ban giám đốc.

<p>Bước 6</p>	<p>Ban giám đốc, người được Giám đốc ủy quyền</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào kết quả khám của các khoa lâm sàng, kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh BGD hoặc người được giám đốc ủy quyền (bằng văn bản) kết luận, phân loại sức khỏe cho người KSK. - Điều dưỡng chăm sóc khách hàng nhận giấy khám sức khỏe đã được phân loại và kết luận để hướng dẫn người KSK đến phòng hành chính (tầng 2) nhân bản (Photocopy) cho người khám sức khỏe nếu có nhu cầu.
<p>Bước 7</p>	<p>Kế toán quầy thu viện phí</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân sự phòng Hành chính kiểm tra lại lần cuối giấy KSK, biên lại thu tiền. Photocopy giấy KSK nếu có yêu cầu. - Đóng dấu và trả giấy khám sức khỏe cho người KSK theo đúng quy định. Thời gian trả giấy KSK trong vòng 24h, kể từ lúc nhận được hồ sơ đề nghị KSK. - Photocopy lại 01 bản lưu lại để bàn giao lại cho khoa khám bệnh, sau đó chuyển về phòng KHNV lưu tại khoa lưu trữ.
<p>Lưu ý: Phân loại đánh giá sức khỏe theo Quyết định số 1613/BYT-QĐ của BYT. Mẫu giấy khám sức khỏe theo thông tư 32/2023 Bộ Y tế (đối với sức khỏe đi làm và đi học, khám theo yêu cầu). Được lưu tại cơ sở khám sức khỏe 1 bản.</p>			
<p>KẾT THÚC QUY TRÌNH KHÁM</p>			

2. Quy trình khám Sức khỏe cho đơn vị hợp đồng:

STT	Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả
<p>Bước 1</p>	<p>Khoa Khám bệnh</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn cho khách hàng về gói khám sức khỏe tại đơn vị - Gói khám sức khỏe được thiết kế phù hợp với đơn vị có nhu cầu

<p>Bước 2</p>	<p>Ban Giám đốc Bệnh viện; Thủ trưởng đơn vị hợp đồng KSK</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Ký kết hợp đồng khám sức khỏe</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tài chính Kế toán soạn thảo hợp đồng theo gói khám. - Hai bên nghiên cứu nội dung hợp đồng gói khám, ký kết trước khi tiến hành khám sức khỏe cho đơn vị.
<p>Bước 3</p>	<p>Cán bộ phụ trách KSK tại khoa Khám bệnh</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Chuẩn bị khám sức khỏe</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân lực: thông báo, mời bác sỹ khám. - Thủ tục hành chính: Chuẩn bị đầy đủ các giấy khám/sổ khám cho từng cá nhân của đơn vị KSK.
	<p>Các phòng khám</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: tại mỗi chuyên khoa phải tự chuẩn bị các phương tiện khám sức khỏe theo yêu cầu của khách hàng.
<p>Bước 4</p>	<p>Điều dưỡng tiếp đón</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Triển khai gói KSK</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều dưỡng tiếp đón Phát phiếu, hướng dẫn các vị trí bàn khám, các dịch vụ khám sức khỏe cho người KSK.
	<p>Các phòng khám</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Các bác sỹ thực hiện các dịch vụ khám theo yêu cầu của đơn vị và ghi đầy đủ kết quả vào giấy khám/sổ khám
	<p>Khoa cận lâm sàng</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Các bác sỹ cận lâm sàng: Giữ lại phiếu khám → tổng hợp theo số thứ tự trên phiếu → trả kết quả khám cho cán bộ phụ trách KSK trong vòng 24 giờ kể từ ngày khám.
<p>Bước 5</p>	<p>Ban Giám đốc và người được ủy quyền</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Kết luận, phân loại KSK</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào kết quả khám của các bàn khám, kết quả cận lâm sàng, Giám đốc hoặc người được giám đốc ủy quyền (bằng văn bản) kết luận, phân loại sức khỏe cho từng người KSK trong hợp đồng
<p>Bước 6</p>	<p>Cán bộ phụ trách khám sức khỏe khoa Khám bệnh</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ KSK</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp kết quả khám của toàn bộ hồ sơ hợp đồng KSK theo quy định.

Bước 7	Phòng Tài chính kế toán	↓ Quyết toán, thanh lý hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm quyết toán với đơn vị khám sức khỏe theo thời gian trong hợp đồng đã ký kết. - Thanh lý hợp đồng sau khi hoàn thành thủ tục thanh toán.
Bước 8	Người phụ trách KSK và cán bộ văn thư	↓ Đóng dấu, trả hồ sơ KSK	<ul style="list-style-type: none"> - Người phụ trách KSK chuyển hồ sơ khám sức khỏe đến Văn thư. - Cán bộ văn thư đóng dấu theo quy định. - Người phụ trách KSK trả hồ sơ KSK cho đơn vị hợp đồng KSK.
<p>Lưu ý: Phân loại đánh giá sức khỏe theo Quyết định số 1613/BYT-QĐ của BYT. Mẫu giấy khám sức khỏe theo thông tư 32/2023 Bộ Y Tế (đối với sức khỏe đi làm và đi học, khám theo yêu cầu). Được lưu tại cơ sở khám sức khỏe 1 bản.</p> <p style="text-align: center;">KẾT THÚC QUY TRÌNH GÓI KHÁM</p>			

VI. HƯỚNG DẪN VÀ LƯU Ý:

1. Nội dung khám sức khỏe

- Đối với khám sức khỏe cho người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên nhưng không thuộc trường hợp khám sức khỏe định kỳ: Khám theo nội dung ghi trong giấy khám sức khỏe quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- Đối với khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 (mười tám) tuổi nhưng không thuộc trường hợp khám sức khỏe định kỳ: Khám theo nội dung ghi trong giấy khám sức khỏe quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- Đối với trường hợp khám sức khỏe định kỳ: Khám theo nội dung ghi trong sổ khám sức khỏe định kỳ quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- Đối với lao động nữ, khi khám sức khỏe định kỳ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục quy định tại Phụ lục số XXV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- Phải khám đầy đủ các nội dung theo từng chuyên khoa. Trường hợp khó cần hội chẩn hoặc chỉ định làm cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và mức độ bệnh, tật làm cơ sở phân loại sức khỏe.

- Đối với trường hợp khám sức khỏe theo yêu cầu chỉ khám, kết luận đối với từng chuyên khoa theo yêu cầu và không phân loại sức khỏe.

2. Phân loại sức khỏe

- Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe của người được khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Căn cứ vào kết quả khám chuyên khoa, người thực hiện khám chuyên khoa ghi rõ bệnh, tật thuộc chuyên khoa đã khám và phân loại sức khỏe theo chuyên khoa được phân công khám.

- Căn cứ vào kết quả khám của từng chuyên khoa, người hành nghề được cơ sở khám sức khỏe phân công thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe và ký giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ (sau đây gọi tắt là người kết luận) thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe như sau:

+ Phân loại sức khỏe cho người được khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Trường hợp người được khám sức khỏe có bệnh, tật thì người kết luận tư vấn phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu để khám bệnh, chữa bệnh.

- Sau khi phân loại sức khỏe, người kết luận phải ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ sở khám sức khỏe vào giấy khám sức khỏe hoặc sổ khám sức khỏe định kỳ. Dấu sử dụng trong giao dịch chính thức của cơ sở khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Đối với những trường hợp khám sức khỏe theo bộ tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành hoặc thừa nhận thì việc phân loại sức khỏe căn cứ vào quy định của bộ tiêu chuẩn sức khỏe chuyên ngành đó.

- Đối với những trường hợp khám sức khỏe theo yêu cầu nhưng không khám đầy đủ các chuyên khoa theo mẫu giấy khám sức khỏe quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi thực hiện việc khám sức khỏe chỉ khám, kết luận đối với từng chuyên khoa theo yêu cầu của người được khám sức khỏe và không phân loại sức khỏe.

3. Cấp và lưu Giấy khám sức khỏe

- Giấy khám sức khỏe được cấp 01 (một) bản cho người được khám sức khỏe và 01 bản lưu tại cơ sở khám sức khỏe. Thời gian lưu hồ sơ giấy khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại mục 20 nhóm 01 Tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ban hành kèm theo Thông tư 53/2017/TT-BYT. Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ do đơn vị quản lý người được khám sức khỏe bảo quản và lưu trữ.

- Trường hợp người được khám sức khỏe có yêu cầu cấp nhiều giấy khám sức khỏe, thì cơ sở khám sức khỏe thực hiện nhân bản giấy khám sức khỏe. Việc nhân bản thực hiện theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- Thời hạn trả giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ:

+ Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe;

+ Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.

- Giá trị sử dụng của giấy khám sức khỏe, kết quả khám sức khỏe định kỳ:

+ Giấy khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe;

+ Kết quả khám sức khỏe định kỳ có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

VII. BIỂU MẪU:

Mẫu số 1.

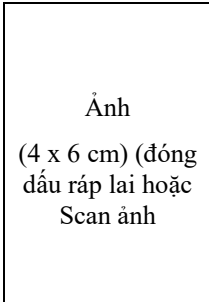
MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GKSK-TTYT

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:.....)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD:
5. Cấp ngày...../...../..... Tại.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....

* **Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe:.....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không b) Có ; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	13	Bệnh tâm thần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính bằng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	15	Ngất, chóng mặt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	16	Bệnh tiêu hóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt slent mạch, ghép tim)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tăng huyết áp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Khó thở	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Bệnh thận, lọc máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Nghiện rượu, bia	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	22	Bệnh khác (ghi rõ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

.....

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày tháng.....năm.....

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao:cm; - Cân nặng: kg; - Chỉ số BMI:

- Mạch:lần/phút; - Huyết áp:...../..... mmHg

Phân loại thể lực:.....

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	Nội khoa	
	<i>Tuần hoàn</i>	
a)	Phân loại	
b)	<i>Hô hấp</i>	
	Phân loại	
c)	<i>Tiêu hóa</i>	
	Phân loại	
d)	<i>Thận-Tiết niệu</i>	
	Phân loại	
đ)	<i>Nội tiết</i>	
	Phân loại	
e)	<i>Cơ - xương - khớp</i>	
	Phân loại	
g)	<i>Thần kinh</i>	
	Phân loại	
h)	<i>Tâm thần</i>	
	Phân loại	
2.	Ngoại khoa, Da liễu:	
	- <i>Ngoại khoa:</i>	
	<i>Phân loại:</i>	
	- <i>Da liễu:</i>	
	<i>Phân loại:</i>	
3.	Sản phụ khoa:	
 <i>Phân loại:</i>	
4.	Mắt:	
	Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... Mắt trái..... Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....	
	Các bệnh về mắt (nếu có):	
	Phân loại:	

5. Tai - Mũi - Họng	
Kết quả khám thính lực:	
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m	
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m	
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):	
Phân loại:	
6. Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám:	
Hàm trên:	
Hàm dưới:	
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	
Phân loại	

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: Số lượng Bạch cầu: Số lượng tiểu cầu: b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê:..... Creatinin: ASAT (GOT):..... ALAT (GPT):	
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

IV. KẾT LUẬN

- 1. Phân loại sức khỏe:**.....
 - 2. Các bệnh, tật (nếu có):**
-

.....ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

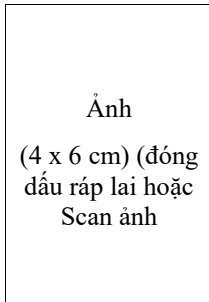
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GKSK-TTYT

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam Nữ ; 3. Sinh Ngày tháng năm ; Tuổi:
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :
5. Cấp ngày...../...../..... Tại
6. Chỗ ở hiện tại:
7. Chỗ ở hiện tại:

* **Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân.

8. Lý do khám sức khỏe:.....

TIỀN SỬ BỆNH TẬT

1. Tiền sử gia đình

Có ai trong gia đình mắc các bệnh bẩm sinh hoặc bệnh truyền nhiễm không:

- a) Không b) Có ; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:
-
-

2. Tiền sử bản thân:

a) Sản khoa:

- Bình thường.

- Không bình thường: Để thiếu tháng; Để thừa cân; Để có can thiệp; Để ngạt; Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (Nếu có cần ghi rõ tên bệnh:

.....

b) Tiêm chủng:

STT	Loại vắc xin	Tình trạng tiêm/ uống vắc xin		
		Có	Không	Không nhớ rõ
1	BCG			
2	Bạch hầu, ho gà, uốn ván			
3	Sởi			
4	Bại liệt			
5	Viêm não Nhật Bản B			
6	Viêm gan B			
7	Các loại khác			

c) Tiền sử bệnh/tật: (Các bệnh bẩm sinh và mãn tính)

- Không

- Có

Nếu “có”: ghi cụ thể tên bệnh:

d) Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:

.....

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày..... tháng.... năm

Người đề nghị khám sức khỏe
 (Hoặc cha/mẹ hoặc người giám hộ)
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao:..... cm; - Cân nặng:..... Kg;
- Chỉ số BMI:
- Mạch: lần/phút; - Huyết áp:...../..... mmHg
- Phân loại thể lực:

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	Nhi khoa	
	a) <i>Tuần hoàn</i>	
b)	<i>Hô hấp</i>	
c)	<i>Tiêu hóa</i>	
d)	<i>Thận-Tiết niệu</i>	
đ)	<i>Thần kinh</i>	
e)	<i>Tâm thần</i>	
g)	<i>Khám lâm sàng khác</i>	
2. Mắt:		
<i>Kết quả khám thị lực:</i> Không kính: Mắt phải..... Mắt trái.....		
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....		
<i>Các bệnh về mắt (nếu có):</i>		
3.	Tai - Mũi - Họng	
	<i>Kết quả khám thính lực:</i>	
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m		
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m		
<i>Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):</i>		
4.	Răng - Hàm - Mặt	
	<i>Kết quả khám:</i>	
Hàm trên:		

Hàm dưới:	
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: Kết quả:	

IV. KẾT LUẬN CHUNG:

Sức khỏe bình thường:

.....

Hoặc các vấn đề sức khỏe cần lưu ý:

.....

.....

..... ngày..... tháng.... năm.....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

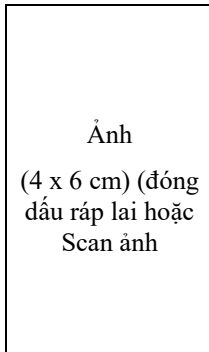
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GKSK-TTYT

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ



1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:.....)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :
5. Cấp ngày...../...../..... Tại
6. Chỗ ở hiện tại:
- Số điện thoại liên hệ:

*** Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Nghề nghiệp:
8. Nơi công tác, học tập:
9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:..... /..... /
10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
 a)
 Thời gian làm việc..... năm..... tháng từ ngày/..... /..... đến.... /..... /
- b)
 Thời gian làm việc..... năm..... tháng từ ngày/..... /..... đến.... /..... /
11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:

12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Người lao động xác nhận
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng.... năm.....
Người lập sổ KSK định kỳ
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT (Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

.....

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi: □ □
- Tính chất kinh nguyệt: Thường Không đều
- Chu kỳ kinh: □ □ ngày Lượng kinh: □ □ ngày
- Đau bụng kinh: Có Không
- Đã lập gia đình: Có Chưa
- PARA: □ □ □ □
- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có Ghi rõ: Chưa
- Có đang áp dụng BPTT không? Có Ghi rõ: Không

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao:cm; Cân nặng:..... Kg; Chỉ số BMI:
 Mạch:..... lần/phút; Huyết áp:..... /.....mmHg
 Phân loại thể lực:

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định...		
1.	Nội khoa	
a)	Tuần hoàn	
	Phân loại	
b)	Hô hấp	
	Phân loại	
c)	Tiêu hóa	
	Phân loại	
d)	Thận-Tiết niệu	
	Phân loại	
đ)	Nội tiết	
	Phân loại	
e)	Cơ- xương- khớp	
	Phân loại	
g)	Thần kinh	
	Phân loại	
h)	Tâm thần	
	Phân loại	
2.	Ngoại khoa, Da liễu: - Ngoại khoa:.....	

	Phân loại: - Da liễu: Phân loại:	
3.	Sản phụ khoa: Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư này. Phân loại:	
4.	Mắt:	
<i>Kết quả khám thị lực:</i> Không kính: Mắt phải..... Mắt trái..... Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....		
<i>Các bệnh về mắt (nếu có):</i>		
Phân loại:		
5.	Tai - Mũi - Họng	
<i>Kết quả khám thính lực:</i> Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m		
<i>Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):</i>		
Phân loại:		
6.	Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám: Hàm trên: Hàm dưới:		
<i>Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):</i>		
Phân loại		

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

* Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: a) Kết quả: b) Đánh giá:	
---	--

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:¹
2. Các bệnh, tật (nếu có):²

NGƯỜI KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế
² Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, PHCN hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).